

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện
Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân
giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân từ nay đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 876/TTr-SGDĐT ngày 15/5/2018 (đã có ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 528/STC-TCHCSN ngày 13/3/2018 và Công văn số 1064/STC-TCHCSN ngày 10/5/2018; ý kiến tham gia của Sở Nội vụ tại Công văn số 399/SNV-TCBC ngày 30/3/2018),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND

các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- CT, PCT VX;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K9.



Nguyễn Tuấn Thanh

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân
giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 22/6/2018
của UBND tỉnh Bình Định)*

I. ĐỊNH HƯỚNG

1. Tạo bước đột phá về chất lượng dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo, khuyến khích đưa ngoại ngữ vào nhà trường từ bậc mầm non và các hoạt động xã hội. Đẩy mạnh dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác và dạy các môn học khác (như toán và các môn khoa học tự nhiên ...) bằng ngoại ngữ.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dạy và học ngoại ngữ với hệ thống học liệu điện tử phù hợp mọi đối tượng để người học có thể học ngoại ngữ, tiếp cận tiếng bản ngữ mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi phương tiện, đặc biệt trong phát triển kỹ năng nghe và kỹ năng nói.

3. Tạo môi trường học ngoại ngữ trong nhà trường, gia đình và xã hội để giáo viên, giảng viên, thành viên gia đình và người học cùng học ngoại ngữ.

4. Bảo đảm năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm của đội ngũ giáo viên ngoại ngữ, giáo viên dạy các môn khoa học tự nhiên bằng ngoại ngữ cho các cấp học.

5. Tăng cường năng lực kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ.

6. Ưu tiên hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ đối với các khu vực khó khăn.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trong dạy và học ngoại ngữ ngoài nhà trường.

8. Đổi mới công tác quản lý Đề án bảo đảm thiết thực, khả thi và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục và triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, nhằm nâng cao trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của học sinh, đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, tạo nền tảng phổ cập ngoại ngữ cho giáo dục phổ thông vào năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với Giáo dục Mầm non

Đến năm 2020 có 30% trẻ em 5 tuổi trên địa bàn tỉnh được làm quen tiếng Anh trong trường mầm non. Tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025, phấn đấu đến năm 2025 có 50% trẻ em 5 tuổi được làm quen tiếng Anh.

b) Đối với giáo dục phổ thông:

- Tiếp tục triển khai chương trình ngoại ngữ mới tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh. Các bước triển khai chương trình cần đảm bảo tính vừa sức và phù hợp đối với học sinh.

+ Đến năm 2020, phấn đấu 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học chương trình ngoại ngữ 10 năm;

+ Đến năm 2025, phấn đấu 50% học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với ngoại ngữ.

+ Năm học 2019 - 2020, triển khai dạy học ngoại ngữ theo chương trình tiếng Anh 10 năm cho 100% số học sinh lớp 6,7,8,9.

+ Năm học 2019-2020 triển khai dạy cho 100% học sinh lớp 10 theo chương trình tiếng Anh 10 năm.

+ Đến năm 2022 sẽ triển khai dạy theo chương trình tiếng Anh 10 năm cho tất cả học sinh từ lớp 3 đến lớp 12.

- Thực hiện các chương trình dạy và học môn Toán và một số môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh ở trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT chuyên Chu Văn An và các trường THPT, THCS và Tiểu học có đủ điều kiện.

- Trang bị mới các phòng học bộ môn tiếng Anh ở các cấp học (*thiết bị tối thiểu cho các trường mầm non, mẫu giáo và thiết bị phòng học ngoại ngữ cho các trường tiểu học, THCS và THPT*).

c) Đối với giáo dục thường xuyên

- Đến năm 2025, phấn đấu hoàn thành xây dựng các chương trình dạy và học ngoại ngữ trong giáo dục thường xuyên đáp ứng cơ bản nhu cầu đa dạng của xã hội.

- Đến năm 2025, phấn đấu hoàn thành việc xây dựng các chương trình bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên ngoại ngữ), ưu tiên các chương trình tự bồi dưỡng; tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai dạy học ngoại ngữ các cấp học

- Triển khai thực hiện chương trình, tài liệu cho trẻ làm quen tiếng Anh trong trường Mầm non. Hỗ trợ việc khảo sát, xây dựng, triển khai thí điểm, hoàn thiện, tổng kết và đánh giá; triển khai thực hiện chương trình, giáo trình, tài liệu, học liệu cho trẻ làm quen tiếng Anh trong trường mầm non. Đối với cấp học mầm non được dùng ngân sách Nhà nước để hợp đồng giáo viên tiếng Anh đảm bảo chất lượng và số lượng theo quy định hiện hành. Cụ thể từ năm 2018 đến năm 2020, tổ chức dạy tại 55 trường, mỗi trường tuyển 01 giáo viên (trong đó năm 2018: 18 trường, năm 2019: 18 trường, năm 2020: 19 trường); từ năm 2021 đến năm 2025 tổ chức dạy tại 36 trường, mỗi trường tuyển 01 giáo viên.

- Tiếp tục triển khai dạy học ngoại ngữ ở các trường Tiểu học, THCS và THPT.

2. Tuyên truyền, nâng cao năng lực lãnh đạo

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, ngành Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức xã hội, nhất là đối với học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức về lợi ích của việc dạy và học ngoại ngữ. Thu hút sự quan tâm, đóng góp của cộng đồng cho công tác dạy và học ngoại ngữ;

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh về sự cần thiết của việc dạy và học ngoại ngữ trong trường mầm non;

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Điều tra nhu cầu học ngoại ngữ, thống kê số lượng, chất lượng của học sinh và đội ngũ giáo viên, điều kiện về cơ sở vật chất để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp từng giai đoạn. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị.

- Gắn việc học ngoại ngữ với yêu cầu sử dụng thường xuyên ở các mức độ khác nhau đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng các phóng sự, poster tuyên truyền nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, học sinh và cán bộ quản lý giáo dục về Đề án.

3. Nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên, chất lượng dạy học ngoại ngữ

- Trên cơ sở điều tra nhu cầu học ngoại ngữ, thống kê số lượng, chất lượng học sinh các cấp học, tiến hành khảo sát, phân loại đội ngũ giáo viên hiện có theo khung năng lực 6 bậc để có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, nhằm chuẩn hoá trình độ đào tạo theo quy định, đáp ứng các tiêu chí hiện hành.

- Phát triển đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng. Thực hiện xã hội hóa để tuyển dụng giáo viên ngoại ngữ đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để triển khai dạy ngoại ngữ theo các cấp học và trình độ đào tạo bảo đảm phù hợp với nhu cầu của xã hội và các quy định hiện hành; đảm bảo đến năm 2020 có đủ 30% (60 trường) số trẻ 5 tuổi được làm quen tiếng Anh. Tiếp tục tuyển dụng thêm giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học và một số giáo viên ngoại ngữ THCS, THPT. Thực hiện chính sách ưu tiên tuyển dụng những giáo viên đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu chương trình ngoại ngữ mới.



- Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho giáo viên tiếng Anh các cấp, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng Anh các trường Mầm non, TH, THCS và THPT; tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho cán bộ quản lý cấp học mầm non.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng gắn với yêu cầu công tác. Khuyến khích giáo viên, giảng viên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ. Hàng năm, cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa học có chất lượng ở trong nước và nước ngoài. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ một cách ổn định, bền vững.

- Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học ngoại ngữ. Triển khai thực hiện tốt việc đổi mới chương trình, phương pháp dạy học ngoại ngữ theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục môn học ở các nhà trường một cách phù hợp, hiệu quả. Giáo viên chủ động, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tối đa năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp của học sinh. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hợp lý các thiết bị dạy học; xác định đổi mới phương pháp là điều kiện cơ bản kích thích sự chuyên cần và ham mê học ngoại ngữ của học sinh, sinh viên.

- Tăng cường cho các giáo viên được tham gia các lớp tập huấn về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, nghiên cứu hành động, đánh giá theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng các diễn đàn trên trường học kết nối, tổ chức các buổi hội thảo để giáo viên và học sinh trao đổi những kinh nghiệm giảng dạy và học tập môn ngoại ngữ.

- Tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, giao lưu ngoại ngữ giữa các đơn vị trong tỉnh, ngoài tỉnh; tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các hội thảo, hội nghị về ngoại ngữ bằng tiếng nước ngoài do các trường đại học hoặc các tổ chức quốc tế tổ chức. Xây dựng môi trường thuận lợi, hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, tạo động cơ học tập ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên và lực lượng lao động trẻ. Tạo cơ hội cho giáo viên, học sinh giao lưu ngoại ngữ với các trường quốc tế.

- Các cơ sở giáo dục phát huy vai trò câu lạc bộ ngoại ngữ giáo viên, giảng viên, câu lạc bộ ngoại ngữ học sinh, sinh viên với nội dung sinh hoạt thiết thực, tạo môi trường học tập ngoại ngữ sôi nổi trong các nhà trường.

- Phát huy năng lực các chuyên viên ngoại ngữ các cấp và tổ giáo viên cốt cán ngoại ngữ các cấp học, tăng cường giúp đỡ các nhà trường về chuyên môn. Ngành Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các nhà trường đổi mới linh hoạt hình thức sinh hoạt chuyên môn; tổ chức câu lạc bộ và sinh hoạt chuyên môn ngoại ngữ theo trường và cụm trường để trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tăng cường giao tiếp ngoại ngữ.

- Tiếp tục mời các giáo viên nước ngoài giảng dạy ngoại ngữ tại trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, THPT chuyên Chu Văn An và các trường THPT, THCS và Tiểu học có điều kiện.

- Khuyến khích đầu tư, tăng cường giảng dạy có yếu tố nước ngoài, đa dạng hóa loại hình dạy tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận giữa người dạy và người học.

- Đổi mới việc kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh theo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và kỹ năng ngôn ngữ. Phối hợp với các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định hoặc các cơ sở khảo thí nước ngoài có uy tín để tổ chức đánh giá đầu ra cho học sinh, sinh viên theo chuẩn quy định vào cuối cấp học. Thực hiện việc đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, định kỳ hàng năm về sử dụng thiết bị dạy học ngoại ngữ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học ngoại ngữ ở các nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách dành cho giáo viên, trong đó có giáo viên ngoại ngữ. Bổ sung những cơ chế, chính sách phù hợp của tỉnh dành cho đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ các cấp học, tạo điều kiện thực hiện các chương trình đào tạo nâng cao chất lượng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thu hút sự đóng góp của các lực lượng xã hội cho dạy và học ngoại ngữ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin. Khuyến khích các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp và các cá nhân thành lập Trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu học tiếng Anh của người dân (học sinh các cấp và người lao động). Khuyến khích và phát huy cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Kiểm soát chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trong tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng trường điển hình về dạy và học ngoại ngữ ở ba cấp học: TH, THCS, THPT. Phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh có 11 trường THPT, 11 trường THCS và 11 trường Tiểu học là trường điển hình về dạy và học ngoại ngữ (mỗi huyện/thị xã/thành phố có 01 trường điển hình ở mỗi cấp học).

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, triển khai hoạt động dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn cán bộ quản lý các trường mầm non; tập huấn nâng cao năng lực tổ chức và quản lý thực hiện Đề án cho cán bộ quản lý các trường TH, THCS và THPT.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị

Tiếp tục đầu tư mua sắm mới và mua bổ sung thiết bị dạy và học ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ cho các cơ sở giáo dục ở các cấp học (mầm non, TH, THCS, THPT). Mua sắm thiết bị tối thiểu cho giáo dục Mầm non. Mua sắm thiết bị phòng học ngoại ngữ tương tác đa năng các cấp học.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế phù hợp với điều kiện dạy và học ngoại ngữ ở Việt Nam. Khuyến khích đầu tư nước ngoài trong phát triển mở rộng các loại hình cơ

sở đào tạo ngoại ngữ; đồng thời khuyến khích các trường kết nghĩa với một số trường tiểu học, THCS, THPT, cao đẳng, ở nước ngoài nhằm tăng cường năng lực ngôn ngữ cho học sinh, sinh viên.

- Khuyến khích, tạo cơ chế thuận lợi để các trường cao đẳng, TCCN và Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT chuyên Chu Văn An liên kết, hợp tác đào tạo, giảng dạy; thu hút sự giúp đỡ, tham gia của các cơ sở đào tạo có uy tín, đội ngũ giáo viên tình nguyện có chất lượng và kinh nghiệm dạy học ngoại ngữ.

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ, ưu tiên các hoạt động theo định hướng nghề nghiệp, phục vụ nhu cầu công việc và hỗ trợ kết nối việc làm; phát động các phong trào học và sử dụng ngoại ngữ (giáo viên và học sinh cùng học ngoại ngữ, câu lạc bộ ngoại ngữ, olympic ngoại ngữ ...).

6. Thực hiện công tác kiểm tra giám sát

- Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Xây dựng kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch dạy học ngoại ngữ của các nhà trường, đảm bảo mục tiêu tư vấn thúc đẩy và điều chỉnh quá trình thực hiện hiệu quả. Tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại các trường Mầm non, TH, THCS và THPT.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá. Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án tại các trường Mầm non, TH, THCS và THPT hàng năm. Tiến hành tổng kết việc thực hiện Đề án sau 05 năm thực hiện.

- Nâng cao hiệu quả quản lý; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mua sắm thiết bị dạy học ngoại ngữ:

a) Kinh phí mua sắm thiết bị giai đoạn 2018-2025: 140,936 tỷ đồng

(Một trăm bốn mươi tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu đồng)

Trong đó:

- Kinh phí mua sắm thiết bị tối thiểu cho giáo dục mầm non, mẫu giáo: 17,472 tỷ đồng;

- Kinh phí mua sắm thiết bị phòng học ngoại ngữ cho Tiểu học, THCS, THPT: 123,464 tỷ đồng.

b) Lộ trình thực hiện:

- **Năm 2018:** Thực hiện mua sắm 91 bộ máy vi tính và loa; 91 ti vi LCD 55 inch trở lên cho giáo dục mầm non, mẫu giáo; mua sắm thiết bị phòng học ngoại ngữ đa năng 50 phòng cấp Tiểu học; 35 phòng cấp THCS; Với kinh phí mua sắm theo kế hoạch là 18,552 tỷ đồng;

- **Năm 2019:** Thực hiện mua sắm 91 bộ máy vi tính và loa; 91 ti vi LCD 55 inch trở lên cho giáo dục mầm non, mẫu giáo; mua sắm thiết bị phòng học ngoại ngữ

đa năng 50 phòng cấp Tiểu học; 35 phòng cấp THCS; 15 phòng cấp THPT; Với kinh phí mua sắm theo kế hoạch là 21,312 tỷ đồng;

- **Năm 2020:** Thực hiện mua sắm 91 bộ máy vi tính và loa; 91 ti vi LCD 55 inch trở lên cho giáo dục mầm non, mẫu giáo; mua sắm thiết bị phòng học ngoại ngữ đa năng 50 phòng cấp Tiểu học; 35 phòng cấp THCS; 15 phòng cấp THPT; Với kinh phí mua sắm theo kế hoạch là 21,312 tỷ đồng;

- **Giai đoạn 2021-2025:** Thực hiện mua sắm 273 bộ máy vi tính và loa; 273 ti vi LCD 55 inch trở lên cho giáo dục mầm non, mẫu giáo; mua sắm thiết bị phòng học ngoại ngữ đa năng 274 phòng cấp Tiểu học; 93 phòng cấp THCS; 19 phòng cấp THPT; Với kinh phí mua sắm theo kế hoạch là 79,760 tỷ đồng.

2. Tập huấn cán bộ quản lý về quản lý đề án (sử dụng kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục của đơn vị)

- Tổ chức 02 lớp tập huấn cho 202 cán bộ quản lý các trường mầm non (91 trường x 2 người/trường và 11 người của 11 phòng GD &ĐT);

- Tổ chức 05 lớp tập huấn cho 497 cán bộ quản lý các trường Tiểu học (243 trường x 2 người/trường và 11 người của 11 phòng GD &ĐT);

- Tổ chức 03 lớp tập huấn cho 309 cán bộ quản lý các trường THCS (149 trường x 2 người/trường và 11 người của 11 phòng GD &ĐT);

- Tổ chức 02 lớp tập huấn cho 108 cán bộ quản lý các trường THPT (54 trường x 2 người/trường)

3. Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng Anh các cấp.

- Năm 2018: Tổ chức tập huấn cho 480 giáo viên tiếng Anh các cấp; kinh phí theo kế hoạch là 3,672 tỷ đồng;

- Năm 2019: Tổ chức tập huấn cho 480 giáo viên tiếng Anh các cấp; kinh phí theo kế hoạch là 3,672 tỷ đồng;

- Năm 2020: Tổ chức tập huấn cho 482 giáo viên tiếng Anh các cấp; kinh phí theo kế hoạch là 3,687 tỷ đồng;

- Giai đoạn 2021-2025: Tổ chức tập huấn cho 431 giáo viên tiếng Anh các cấp; kinh phí theo kế hoạch là 3,297 tỷ đồng.

4. Lộ trình thực hiện triển khai dạy ngoại ngữ

- Từ 2018 đến 2020: Triển khai Đề án tại 100% các trường TH, THCS, THPT. Triển khai làm quen tiếng Anh trong trường các trường mầm non.

- Từ 2021 đến 2025: Tiếp tục thực hiện quy mô dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh, tập trung các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ;

- Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực đội ngũ giáo viên ngoại ngữ ở các cấp;

- Tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ cho các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây mới các phòng học ngoại ngữ chuyên dụng cho các trường phổ thông còn lại trên địa bàn tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện: 155,264 tỷ đồng

(Một trăm năm mươi lăm tỷ, hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng)

Trong đó:

- Giai đoạn từ năm 2018 -2020: 72,207 tỷ đồng

- Giai đoạn từ năm 2021-2025: 83,057 tỷ đồng

2. Nguồn kinh phí thực hiện: 155,183 tỷ đồng

(Một trăm năm mươi lăm tỷ, một trăm tám mươi ba triệu đồng)

Trong đó:

+Kinh phí sự nghiệp giáo dục (được ngân sách TW hỗ trợ thông qua giao dự toán ngân sách hàng năm): **139,738 tỷ đồng.**

+Nguồn kinh phí của các cơ sở giáo dục và đào tạo, nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác: **15,526 tỷ đồng.**

(Chi tiết lộ trình thực hiện theo Phụ lục đính kèm)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch chi tiết từng năm và giai đoạn. Thực hiện kiểm tra, giám sát, thường xuyên báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện cân đối, bố trí kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm và giai đoạn; đảm bảo cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch đúng mục tiêu và lộ trình đề ra; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm và giai đoạn; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển dụng, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên dạy ngoại ngữ; đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn tỉnh về các chương trình, đề án, kế hoạch đổi mới công tác dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động, tích cực phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng trên địa bàn xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, định kỳ hàng năm báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.



Nguyễn Tuấn Thanh

BẢNG TỔNG HỢP LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG THÔNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2018-2025



STT	Hoạt động đề xuất	Kết quả dự kiến	Lộ trình thực hiện từng năm				Nguồn kinh phí đề xuất				Ghi chú
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021-2025	Tổng kinh phí đề xuất	Ngân sách hỗ trợ từ TW (qua Bộ GD&ĐT)	Kinh phí sự nghiệp giáo dục được ngân sách TW hỗ trợ thông qua giao dự toán ngân sách hàng năm cho địa phương	Nguồn kinh phí của đơn vị và các nguồn thu hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tài trợ	
I	Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ						<i>Sử dụng kinh phí chi thường xuyên hàng năm của đơn vị</i>				
1	Tuyển dụng GV tiếng Anh Mầm non	Thực hiện tuyển sinh 91 giáo viên tiếng Anh dạy mầm non theo Đề án	15	15	15	46					
2	Tuyển dụng GV tiếng Anh Tiểu học	Tuyển sinh theo nhu cầu, sau khi rà soát, sắp xếp biên chế viên chức									
3	Tuyển dụng GV tiếng Anh THCS	Tuyển sinh theo nhu cầu, sau khi rà soát, sắp xếp biên chế viên chức									
4	Tuyển dụng GV tiếng Anh THPT	Tuyển sinh theo nhu cầu, sau khi rà soát, sắp xếp biên chế viên chức									
II	Điều kiện dạy và học ngoại ngữ		18.552	21.312	21.312	79.760	140.936	0	126.842	14.094	
1	Mua sắm thiết bị tối thiểu cho giáo dục Mầm non	Mua sắm 543 máy vi vỉnh và loa vi tính; 543 tivi LCD 55 inch trang bị lớp học; trang bị cho 91 trường Mầm non; Mẫu giáo (90 trường trang bị 6 bộ/trường; 01 mỗi trường trang bị 03 bộ/trường)	2.912	2.912	2.912	8.736	17.472	0	15.725	1.747	
2	Mua sắm thiết bị phòng học ngoại ngữ tương tác đa năng các cấp học	Mua sắm 424 phòng học cấp Tiểu học; 198 phòng cấp THCS và 49 phòng cấp THPT	15.640	18.400	18.400	71.024	123.464	0	111.118	12.346	

STT	Hoạt động đề xuất	Kết quả dự kiến	Lộ trình thực hiện từng năm				Nguồn kinh phí đề xuất				Ghi chú
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021-2025	Tổng kinh phí đề xuất	Ngân sách hỗ trợ từ TW (qua Bộ GD&ĐT)	Kinh phí su nghiệp giáo dục được ngân sách TW hỗ trợ thông qua giao dự toán ngân sách hàng năm cho địa phương	Nguồn kinh phí của đơn vị và các nguồn thu hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tài trợ	
	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng Anh các trường Tiểu học	Tập huấn bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm giáo viên tiểu học dạy tiếng Anh; số lượng 416 người	3.672	3.672	3.687	3.297	14.328		12.895	1.435	
	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng Anh các trường THCS	Tập huấn bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm giáo viên THCS dạy tiếng Anh; số lượng 584 người									
	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng Anh các trường THPT	Tập huấn bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm giáo viên THCS dạy tiếng Anh; số lượng 351 người									
VI	Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án		Sử dụng kinh phí chi thường xuyên hàng năm của đơn vị								
1	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại các trường Mầm non	Thực hiện kiểm tra, giám sát 11 trường mầm non, mẫu giáo	2	2	2	5					
2	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại các trường Tiểu học	Thực hiện kiểm tra, giám sát 11 trường Tiểu học	2	2	2	5					
3	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại các trường THCS	Thực hiện kiểm tra, giám sát 11 trường THCS	2	2	2	5					
4	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại các trường THPT	Thực hiện kiểm tra, giám sát 11 trường THPT	2	2	2	5					
	Sơ kết ở bậc học Mầm non	Thực hiện sơ kết hàng năm đối với bậc học mầm non, mẫu giáo (8 cuộc sơ kết)	1	1	1	5					
	Tổng kết ở bậc học Mầm non	Thực hiện 01 cuộc tổng kết đối với bậc học mầm non, mẫu giáo				1					
	Sơ kết ở bậc học Phổ thông	Thực hiện sơ kết hàng năm đối với bậc học phổ thông (8 cuộc sơ kết)	1	1	1	5					

STT	Hoạt động đề xuất	Kết quả dự kiến	Lộ trình thực hiện từng năm				Nguồn kinh phí đề xuất				Ghi chú
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021-2025	Tổng kinh phí đề xuất	Ngân sách hỗ trợ từ TW (qua Bộ GD&ĐT)	Kinh phí sự nghiệp giáo dục được ngân sách TW hỗ trợ thông qua giao dự toán ngân sách hàng năm cho địa phương	Nguồn kinh phí của đơn vị và các nguồn thu hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tài trợ	
	Tổng kết ở bậc học Phổ thông	Thực hiện 01 cuộc tổng kết đối với bậc học phổ thông				1					
VII	Các hoạt động khác						Sử dụng kinh phí chi thường xuyên hàng năm của đơn vị				
1	Xây dựng trường điển hình về dạy và học ngoại ngữ		3	3	3	21					
	Tổng kinh phí		22.224	24.984	24.999	83.057	155.264	0	139.738	15.526	

Ghi chú: Kinh phí được đề xuất từ kinh phí sự nghiệp giáo dục hàng năm được giao dự toán thông qua ngân sách trung ương. Các nội dung khác không lập kế hoạch kinh phí theo Đề án, các đơn vị được sử dụng kinh phí chi thường xuyên SNGD hoặc kinh phí đào tạo hàng năm bố trí cho đơn vị để tổ chức